

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG ĐỨC NHÂN PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG ĐỨC NHÂN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702340563

**3. Ngày thành lập:** 12/02/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1617, Đại lộ Bình Dương, khu phố 2, Phường Hiệp An, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)                                                                                                                          | 4663                                                         |
| 2.  | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp                                                                                                                                      | 4100(Chính)                                                  |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                         | 4210                                                         |
| 4.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                      | 4220                                                         |
| 5.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                        | 4290                                                         |
| 6.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                            | 4311                                                         |
| 7.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                 | 4312                                                         |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                             | 4321                                                         |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                   | 4322                                                         |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                    | 4330                                                         |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                               | 4390                                                         |
| 12. | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát                                                                                                                                                  | 4633                                                         |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)                                                                                                                                                                | 4649                                                         |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị ngành xây dựng | 4659                                                         |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                    | 4933                                                         |
| 16. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Môi giới bất động sản                                                                                                              | 6820                                                         |
| 17. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                            | 7710                                                         |
| 18. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                                              | 7730                                                         |
| 19. | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)                    | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG SỨC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/03/1976 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162090676

Ngày cấp: 06/03/2007 Nơi cấp: Công an Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 10, Xã Nghĩa An, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1617, Đại lộ Bình Dương, khu phố 2, Phường Hiệp An, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG SỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 25/03/1976 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162090676

Ngày cấp: 06/03/2007 Nơi cấp: Công an Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 10, Xã Nghĩa An, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1617, Đại lộ Bình Dương, khu phố 2, Phường Hiệp An, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương